

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS - ST

Ngày: 12- 6 - 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng

“Mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;

2. Ông Huỳnh Văn Chớ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng “Mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX- ST ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1976; Nơi cư trú: tổ 12, ấp V, xã An C, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp cho ông Tr: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; Nơi cư trú: tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Bị đơn: **Chị Lý Thị G**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ 3, ấp Đông B, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp cho ông Tr bà Đỗ Thị M trình bày: Vào ngày 06/02/2017 ông Nguyễn Thành Tr có ký hợp đồng mua bán – vận chuyển “gỗ cao su - củi cao su – mớ gốc cao su” với chị Lý Thị G. Quy cách mua bán hai bên thỏa thuận: Mua bao bì quy cách 1,02 mét và củi cao su; Giá cả theo thị trường khoảng 800.000 đồng/site bao bì còn củi khoảng 520.000 đồng; Địa điểm giao nhận hàng là tại bãi củi Chà Rì; Phương thức thanh toán là ông Tr đặt cọc cho chị G 30.000.000 đồng; Cam kết thực hiện đúng hợp đồng nếu sai sẽ chịu trách nhiệm bồi thường trước pháp luật. Sau đó chị G tiếp tục ứng tiền của ông Tr thêm 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 70.000.000 đồng nhưng không giao củi cao su, nên ông Tr có đòi tiền lại.

Đến ngày 26/4/2017 thì chị G thừa nhận có nhận 70.000.000 đồng và hứa trả dần hàng tháng và trả được 01 tháng 5.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay ông Tr khởi kiện yêu cầu chị G trả cho số tiền gốc 65.000.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng và tính từ ngày 26/5/2017 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Lý Thị G trình bày: Chị thừa nhận vào ngày 06/02/2017 chị có ký hợp đồng mua bán – vận chuyển “gỗ cao su - củi cao su – mốp gốc cao su” với ông Tr và đã nhận của ông Tr tổng số tiền 70.000.000 đồng. Do không giao củi cho ông Tr nên ông Tr đòi tiền lại. Đến ngày 26/4/2017 chị G có viết phía sau hợp đồng mua bán – vận chuyển “gỗ cao su - củi cao su – mốp gốc cao su” là hứa trả dần hàng tháng và sau đó có trả được 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Nay đồng ý trả cho ông Tr số tiền 65.000.000 đồng. Không đồng ý trả tiền lãi.

Tại phiên toà: Bà M (Đại diện hợp pháp cho ông Tr) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với chị G và yêu cầu chị G có nghĩa vụ trả số tiền 65.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng và tính từ ngày 26/5/2017 cho đến nay.

Chị G vắng mặt, nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không đề xảy ra vi phạm.

+ Chị Lý Thị G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lý Thị G.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 433 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Tr tranh chấp hợp đồng “Mua bán tài sản” đối với chị Lý Thị G.

Buộc chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Tr số tiền 71.126.250 đồng.

Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị G là bị đơn trong vụ án đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ

vào khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị G.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng “Mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do giao dịch dân sự được các đương sự thỏa thuận và thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng mua bán – vận chuyển “gỗ cao su - củi cao su – mớ gốc cao su” lập ngày 06/02/2017 giữa ông Nguyễn Thành Tr và chị Lý Thị G thì ông Tr có ứng cho chị G số tiền 70.000.000 đồng, do hợp đồng không thực hiện nên ông Tr yêu cầu chị G trả lại số tiền 70.000.000 đồng. Đến ngày 26/4/2017 thì chị G có trả được 5.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay ông Tr khởi kiện yêu cầu chị G trả cho số tiền gốc 65.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Lý Thị G thừa nhận còn thiếu ông Tr số tiền 65.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 65.000.000 đồng cho ông Tr, nên cần ghi nhận.

[4] Về tiền lãi suất: Ông Tr yêu cầu chị G trả tiền lãi 0,75%/tháng và tính từ ngày 26/5/2017 cho đến nay. Chị G không đồng ý trả lãi. Xét yêu cầu của ông Tr là phù hợp với quy định tại Điều 440, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Chị G không đồng ý trả lãi là không có cơ sở xem xét. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 12/6/2018 là (12 tháng 17 ngày) x 0,75% x 65.000.000 đồng = 6.126.250 đồng.

Từ nhận định trên cần buộc chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Tr số tiền là 65.000.000 đồng, tiền lãi 6.126.250 đồng. Tổng cộng là 71.12.250 đồng.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, 433 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Tr về tranh chấp hợp đồng “Mua bán tài sản” đối với chị Lý Thị G.

- Buộc chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Tr số tiền 65.000.000 đồng và 6.126.250 đồng tiền lãi. Tổng cộng 71.126.250 đồng (Bảy mươi một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thành Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị G chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng chị G còn phải trả cho ông Nguyễn Thành Tr số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu 3.556.312 (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm mười hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành Tr số tiền 1.716.000 (Một triệu bảy trăm mười sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Tr đã nộp theo biên lai thu số 0024896 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4/ Báo cho ông Nguyễn Thành Tr biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Lý Thị G được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tuấn